

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Phạm Ngọc T – Sinh năm 1985

- Chị Dương Diệu L – Sinh năm 1986

Cùng HKTT và nơi ở: Số F, ngõ B Hồ N, phường Q (nay là phường B) quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:***

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh Phạm Ngọc T, chị Dương Diệu L đều có HKTT và nơi ở tại: Số F, ngõ B phố H, phường Q (nay là phường B), quận H, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

***[2] Về yêu cầu của các đương sự:***

Anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2006 tại Ủy ban nhân dân

phường H, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157 quyền số 01/2016. Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại: Số F, ngõ B Hồ N, phường Q (nay là phường B) quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh T và chị L sống hạnh phúc. Sau đó anh chị thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng và căng thẳng. Anh, chị xác nhận cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn được mặc dù cả hai đều đã cố gắng. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu của anh T và chị L, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh T và chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L xác nhận có 03 (ba) con chung là: Phạm Thị Yến N, giới tính: Nữ, sinh ngày 29/01/2007; Phạm Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày: 10/3/2014; Phạm Kiều A1, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/4/2018. Sức khỏe các cháu bình thường. Sau khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận các con sẽ do chị Dương Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác của các bên.

Về cấp dưỡng: Anh T, chị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh T, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157 quyển số 01/2016 ngày 27/12/2006 do Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội cấp cho anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L xác nhận có 03 (ba) con chung là: Phạm Thị Yến N, giới tính: Nữ, sinh ngày 29/01/2007; Phạm Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày: 10/3/2014; Phạm Kiều A1, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/4/2018. Sức khỏe các cháu bình thường. Sau khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận các con sẽ do chị Dương Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác của các bên. Anh Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc T và chị Dương Diệu L thỏa thuận anh Phạm Ngọc T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024976 ngày 08/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- Người yêu cầu;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội  
( Giấy chứng nhận số 157 quyển số 01/2016 ngày 27/12/2006)

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Huệ**

